TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt C**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Văn H**.

2. Ông **Nguyễn Danh L**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Trần Thị Minh H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Hữu T** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **VŨ VĂN N** – Sinh ngày: 15-10-1987 tại huyện S, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn AM, xã ĐP, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Vũ Xuân T – Sinh năm: 1965; Con bà: Trịnh Thị Đ – Sinh năm: 1967; Vợ: Trương Thị T – Sinh năm: 1992; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Văn N hiện đang tại ngoại theo Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn số: 03/2023/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn N: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt** – Sinh năm: 1983; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Bị hại: Cháu **Lý Thị C1** – Sinh năm: 2009 (đã chết). *Người đại diện theo pháp luật của bị hại cháu Lý Thị C1:* Ông **Lý Văn B** – Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TT, huyện S, tỉnh T. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án: **Công ty TNHH MTV vận tải Nam H**. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Nguyễn Đức H** – Sinh năm: 1973; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Tổ dân phố VP, thị trấn VL, huyện CH, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01-7-2021, bị cáo Vũ Văn N ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV vận tải Nam H do ông Nguyễn Đức H làm Giám đốc.

Ngày 20-9-2022, Công ty giao xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu ChengLong, màu sơn trắng sữa, BKS 22H - 001.48 kéo theo sơ mi rơ móoc nhãn hiệu CMC, BKS 22R - 002.71 cho bị cáo N điều khiển (bị cáo N có giấy phép lái xe hạng FC) đến lấy đá tại mỏ đá Huy Linh gần đèo Khuân Do, thuộc xã TT, huyện S, tỉnh T về trả hàng tại xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe ô tô di chuyển từ tỉnh Vĩnh Phúc về tỉnh T, vận tốc khoảng 40 - 45km/h. Khi đến Km 59+680 Quốc lộ 2C thuộc thôn Đồng Lạnh, xã TT, huyện S, tỉnh T, bị cáo N điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái theo chiều di chuyển để vượt xe máy điện không đeo biển số do cháu Lý Thị C1 điều khiển đi phía trước cùng chiều. Cùng lúc này có 01 xe ô tô đầu kéo (không rõ nhãn hiệu, biển số đăng ký, người điều khiển) đi ngược chiều đến, bị cáo N điều khiển xe ô tô về phần đường bên pH để tránh xe đi ngược chiều thì mặt ngoài bình nhiên liệu bên pH xe ô tô đầu kéo do bị cáo N điều khiển va chạm với mặt ngoài đầu tay phanh bên trái, đầu ngoài tay nắm lái bên trái xe máy điện do cháu C1 điều khiển làm cháu C1 ngã ra đường và bị hàng lốp bên pH phía sau của sơ mi rơ móoc xe đè vào người chết tại chỗ, xe máy điện bị hư hỏng nhẹ.

Biên bản khám nghiện hiện trường vào hồi 14 giờ ngày 20-9-2022 xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, giữa lòng đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng. Khám nghiệm hiện trường theo hướng Vĩnh Phúc đi T. Lấy mép đường bên pH làm chuẩn. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 8,40m, lề đường bên pH rộng 50cm, lề đường bên trái rộng 70cm, rãnh thoát nước bên trái rộng 1,20m sâu 0,5m, phần đường bên pH rộng 4,30m. Các dấu vết được đánh số thứ tự từ 1 đến 6. Tại hiện trường trên mặt đường phần đường bên pH phát hiện có vùng vết tỳ trượt mặt đường (đôi) đứt quãng bám dính tạp chất màu đen (đặt số 01) vùng vết có hướng Vĩnh Phúc đi T, vùng vết có chiều dài 57,6m, rộng nhất 60cm, tâm đầu vùng cách mép chuẩn 2,40m, tâm cuối vùng vết trùng với tâm mặt làn lốp xe hàng trục 6 bên pH của xe ô tô đầu kéo và cách mép chuẩn 1,1m. Cách tâm đầu vùng vết số 01 về hướng đi T 24,4m là tâm đầu vùng vết tỳ trượt mặt đường đứt quãng (đặt số 03) vùng vết có chiều dài 06m, rộng nhất 40cm, sâu 0,2cm, hướng Vĩnh Phúc đi T. Tâm đầu vùng vết cách mép chuẩn 1,8m, tâm cuối vết cách mép chuẩn 1,4m. (Xác định vị trí số 03 là vị trí đầu tiên xảy ra va chạm giữa xe ô tô đầu kéo với xe máy điện không đeo biển số).

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 20/9/2022, đối với xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 22H - 001.48 kéo theo sơ mi rơ móoc biển số 22R - 002.71 thể hiện: Tại mặt ngoài má lốp của bánh lốp bên

pH trục 1 có vùng vết tỳ trượt cao su sạch bụi đất, hướng từ mặt lăn vào tâm trục và từ trước về sau, vùng có kích thước (15x12)cm vùng vết tương ứng với trong khoảng từ chữ "X" đến chữ "D" trong dòng chữ "XDEEMAX". Tại mặt ngoài má lốp bên pH của lốp bên pH hàng trục 2 có vùng vết tỳ trượt cao su sạch bụi đất, hướng từ mặt lăn vào tâm trục kích thước (37x13)cm vùng nằm sau chữ "X" phía sau của dòng chữ "XDEEMAX" 10cm. Tại mặt ngoài má lốp bên pH của lốp bên pH hàng trục 3 có vết tỳ trượt cao su sạch bụi đất hướng ngược chiều tiến của bánh xe, vết có chiều dài 42cm, rộng 2,5cm, vết nằm trong số "3" trong dòng chữ "X93".

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 21/9/2022, đối với xe máy điện không đeo biển số thể hiện: Đầu xe bị tỳ đẩy lệch theo hướng từ pH sang trái; tay phanh bên trái bị tuột một phần khỏi vị trí cố định; cạnh trên trước bên trong của tay phanh bên trái có vết tỳ trượt mài kim loại bong tróc sơn bám dính tạp chất màu trắng, đầu tay phanh có vết tỳ trượt mài kim loại mất sơn bám dịnh tạp chất màu trắng, ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước tại vị trí bên trên trái có vết tỳ trượt nhựa hướng từ trước về sau, cạnh trên trước bên trái của giỏ xe trước có vết tỳ trượt bong tróc nhựa xước kim loại bám dính tạp chất màu trắng, hướng từ trước về sau; cạnh sườn bên trái của để chân có vùng vết tỳ trượt xước nhựa bám dính tạp chất màu trắng, hướng từ trước về sau, vùng có kích thước (32x8)cm, cạnh ngoài phía trước tay xách sau bên trái có vết tỳ mài xước kim loại, cạnh ngoài của bàn đạp chân chống chính bên trái có vết tỳ trượt mài kim loại bám dính tạp chất màu trắng, hướng từ trước về sau kích thước (02, 0,4)cm.

Kết luận giám định số: 1188/KL-KTHS ngày 10-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

+ Các vết tỳ trượt kim loại, sạch bụi đất tại mặt ngoài bình nhiên liệu bên pH xe hướng từ trước về sau hình thành do va chạm với vết trượt xước sơn tại mặt ngoài đầu tay phanh bên trái hướng từ sau về trước và các vết trượt xước kim loại tại đầu ngoài tay nắm lái bên trái xe.

+ Vết trượt mất bụi, chiều hướng từ trước về sau tại mặt trước, góc bên pH khung kim loại bảo vệ bình nhiên liệu hình thành do va chạm với vết tỳ trượt cao su tại đầu trong tay nắm lái là phù hợp.

+ Vị trí va chạm đầu tiền giữa hai phương tiện là tại phía trước điểm đầu vết tỳ mài trượt đứt quãng trên mặt đường và thuộc làn đường bên pH hướng Vĩnh Phúc đi T là phù hợp.

+ Không xác định được tốc độ của các phương tiện tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm.

Kết luận giám định số 1157/KL-KTHS ngày 03-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận đối với tử thi Lý Thị C1:

+ Da: Mô liên kết chảy máu, có chỗ hồng cầu đông vón thành đám đông.

+ Não: chảy máu, tụ máu màng não, hồng cầu đông vón thành đám.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1149/KL-KTHS ngày 11/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh T, kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Lý Thị C1 do mất não do chấn thương đè ép sọ mặt.

Kết luận giám định số 1201/KL-KTHS ngày 09-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

+ Trong thẻ nhớ gửi đi giám định có lưu đoạn video ghi lại hình ảnh trong khoảng thời gian từ 12 giờ 54 phút 12 giây đến 12 giờ 54 phút 20 giây ngày 20/9/2022. Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video trên.

+ Không quan sát thấy hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông, chỉ quan sát thấy 02 xe máy điện không đeo biển số xuất hiện và di chuyển ở phần đường bên pH theo chiều di chuyển, sau đó khuất khỏi tầm quan sát của camera.

Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 20-10-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận: Tổng số tiền thiệt hại của xe máy điện không đeo biển số là 378.000đ (B trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T thực hành quyền công tố, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Giao bị cáo Vũ Văn N về Ủy Bn nhân dân xã ĐP, huyện S, tỉnh T nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong về phần dân sự, không yêu cầu bị cáo pH bồi thường thêm gì về phần trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự. Do vậy, không đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

01 bông vô khuẩn thấm máu của tử thi Lý Thị C1.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Buộc bị cáo Vũ Văn N pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn N có quan điểm nhất trí quan điểm truy tố và xét xử đối với bị cáo Vũ Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Vũ Văn N chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả; người đại diện cho bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến được Bộ Tư lệnh Quân khu 2 xác nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo hưởng án treo. Về phần án phí, đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo N (bị cáo N thuộc diện hộ nghèo). Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn N nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo Vũ Văn N đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để được hòa nhập với gia đình, cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 20-9-2022, bị cáo Vũ Văn N có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 22H - 001.48 kéo theo sơ mi rơ móoc BKS 22R - 002.71 theo hướng tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh T. Khi đến Km 59+680 Quốc lộ 2C thuộc thôn Đồng Lạnh, xã TT, huyện S, tỉnh T, bị cáo N điều khiển xe vượt xe máy điện không đeo biển số do cháu Lý Thị C1 điều khiển đi liền phía trước cùng chiều không đảm bảo điều

kiện an toàn, không có báo hiệu bằng đèn tín hiệu khi vượt gây tai nạn làm cháu Lý Thị C1 chết tại hiện trường (Hành vi của bị cáo Vũ Văn N vi phạm quy định tại Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008).

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo; bố đẻ của bị cáo là đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được Bộ Tư lệnh Quân khu 2 xác nhận do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn N không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Vũ Văn N có nghề nghiệp chính là lái xe; phạm tội với lỗi vô ý; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội. Nhà nước và địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của Luật Giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hành vi bị cáo không không tuân thủ đúng quy định khi tham gia giao thông gây tai nạn, dẫn đến hậu quả làm chết một người là nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm này nhằm hạn chế tối đa tai nạn giao thông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Văn N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, địa chỉ cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX nhận thấy không cần dùng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Văn bản hợp nhất số: 02/VBHP-TANDTC ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân tối cao là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra. HĐXX xét thấy, đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo có căn cứ và phù hợp với khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị. Do vậy, HĐXX chấp nhận quan điểm của Người bào chữa về phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại cháu Lý Thị C1 số tiền 150.000.000đ. Người đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo pH bồi thường thêm khoản gì về phần trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án là Công ty TNHH MTV vận tải H Nam không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh T đã trả lại 01 xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 22H - 001.48 nhãn hiệu CHENGLONG kéo theo 01 sơ mi rơ moóc tải biển số đăng ký 22R - 002.71 nhãn hiệu CIMC; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện tham gia giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 22H - 001.48; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện tham gia giao thông cơ giới đường bộ của xe sơ mi rơ móoc biển số đăng ký 22R - 002.71; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô cho ông Nguyễn Đức H là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại 01 xe máy điện không đeo biển số đăng ký, màu sơn đen và 01 tay nắm lái bên trái của xe máy điện cho ông Lý Văn Phúc là chủ sở hữu hợp pháp là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 21-02-2023, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T trả lại cho bị cáo Vũ Văn N 01 giấy phép lái xe hạng FC; số 260136005612 mang tên Vũ Văn N và trả lại cho Công ty TNHH MTV vận tải H Nam 01 giấy biên nhận thế chấp đối với xe ô tô đầu kéo số đăng ký 22H - 001.48 nhãn hiệu CHENGLONG.

Các chủ sở hữu không có ý kiến đề nghị gì đối với những tài sản trên. Do vậy, HĐXX xem xét, giải quyết.

- Đối 01 bông vô khuẩn thấm máu của tử thi Lý Thị C1. HĐXX xét thấy, đây là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

01 bông vô khuẩn thấm máu của tử thi Lý Thị C1.

[8] Về án phí: HĐXX xét thấy, bị cáo Vũ Văn N thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, hoàn cảnh gia đình khó khăn (bản thân bị cáo bị mắc bệnh hiểm nghèo, thường xuyên pH đi điều trị tại bệnh viện). Do vậy, HĐXX quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn N.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

HĐXX xét thấy đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX chấp nhận quan điểm của Người bào chữa về phần án phí.

Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo Vũ Văn N pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật cho bị hại; Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Vũ Văn N **01** (**một**) năm **03** (**B**) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02** (**hai**) năm **06** (**sáu**) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 21-02-2023).

Giao bị cáo Vũ Văn N về Ủy Bn nhân dân xã ĐP, huyện S, tỉnh T nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

01 bông vô khuẩn thấm máu của tử thi Lý Thị C1.

Theo Biên bản giao nhận tài liệu ngày 18-01-2023 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T và Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T.

Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn N.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Văn N; ông Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-02-2023).

Ông Lý Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện S;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Việt C